

Bản án số: 507/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 9 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Thư
2. Ông Trần Nghiệp Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 (số 172 Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Việt B, sinh năm 1968; địa chỉ: xx Hòa Hảo, Phường x, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt ngày 23/9/2020); (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Lý Thiệu P, sinh năm 1966; địa chỉ: xx Lò Siêu, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Ngô Việt B trình bày:

Về hôn nhân: Bà Ngô Việt B và ông Lý Thiệu P tự quen biết, tìm hiểu rồi tiến đến hôn nhân. Vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18, Quyền số 01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường x, Quận 11 cấp ngày 25/02/2009. Giữa bà với ông P phát sinh mâu thuẫn từ khoảng năm 2019 do bất đồng quan điểm sống; ông P không lo làm ăn mà hay cờ bạc gây nợ nần lại hay la mắng bà vô cớ, dẫn đến vợ chồng thường xuyên tranh cãi nhau. Trước đây, vào năm 2019, bà B đã nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng ông P cố tình không đến Tòa án để cùng giải quyết hòa giải nên Thẩm phán đã đề nghị bà rút đơn khởi

kiện để tạo điều kiện cho hai bên hòa giải, tuy nhiên, sau khi bà B rút đơn khởi kiện thì mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp diễn; ông P cho rằng bà B không dám khởi kiện ly hôn nên càng khinh thường và la mắng bà. Nay bà B xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông P nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để rõ ràng về mặt pháp lý.

Về con chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Ngô Việt B có đơn xin vắng mặt ngày 23/9/2020 nên vắng mặt và không có văn bản bổ sung ý kiến trình bày.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn là ông Lý Thiệu P nhưng phía bị đơn đã không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của phía bị đơn.

Tại phiên tòa, ông Lý Thiệu P vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án vẫn còn khuyết điểm là chậm tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn (trễ 13 ngày).

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân Quận 11 nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Ngô Việt B khởi kiện đối với ông Lý Thiệu P, yêu cầu giải quyết ly hôn; ông Lý Thiệu P cư trú tại Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp về ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – bà Ngô Việt B có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 23/9/2020, do vậy, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn – ông Lý Thiệu P cư trú tại số nhà xx Lò Siêu, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn và phù hợp với kết quả xác minh của Công an Phường x, Quận 11 là “*đương sự Lý Thiệu P, sinh năm 1966, hiện có hộ khẩu thường trú và cư ngụ: xx Lò Siêu, Phường x, Quận 11*”. Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ lần thứ nhất cho đương sự nhưng tại ngày mở phiên tòa 14/9/2020 đương sự vắng mặt. Tòa án tiếp tục tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai cho đương sự nhưng tại ngày mở phiên tòa hôm nay đương sự vẫn vắng mặt. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Ngô Việt B:

Về hôn nhân:

Bà Ngô Việt B và ông Lý Thiệu P là vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18, Quyền số 01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường x, Quận 11 cấp ngày 25/02/2009. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà Ngô Việt B và ông Lý Thiệu P phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống khác biệt nhau, hai bên thường xuyên tranh cãi nhau. Ông P không lo làm ăn, cờ bạc gây nợ nần lại hay vô cớ la mắng bà B, dẫn đến vợ chồng thường xuyên tranh cãi nhau. Thực tế hai bên không còn chung sống với nhau. Bà B xác nhận cuộc hôn nhân giữa vợ chồng không đạt được mục đích, ông P không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, vì vậy, bà B đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn. Tòa án nhân dân Quận 11 đã tổng đạt Thông báo yêu cầu phản hồi ý kiến số 208/TB-TA ngày 18/8/2020, trong đó, nêu rõ các yêu cầu của bà Ngô Việt B và yêu cầu ông Lý Thiệu P phản hồi ý kiến; tuy nhiên, ông Lý Thiệu P không có văn bản phản hồi và không đến Tòa án để giải quyết, trình bày ý kiến. Xét thấy bà B và ông P đã sống ly thân từ năm 2019; ông P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng tham gia phiên hòa giải nhưng ông P không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải thể hiện ông P không có ý chí muốn hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Do vậy, có cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa bà Ngô Việt B và ông Lý Thiệu P là trầm trọng, việc hòa giải mâu thuẫn vợ chồng là không thể thực hiện được, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung:

Ông Lý Thiệu P và bà Ngô Việt B chung sống không có con chung.

Về tài sản chung:

Đương sự Ngô Việt B xác định vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung và các vấn đề khác:

Đương sự Ngô Việt B khai vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.2] Xét yêu cầu của bị đơn – ông Lý Thiếu P:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng bao gồm: Giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, thông báo yêu cầu phản hồi ý kiến, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo yêu cầu phản hồi ý kiến đã ghi rõ nội dung sự việc, yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét các ý kiến và các yêu cầu của bị đơn.

[4] Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11:

Đại diện Viện kiểm sát kiến nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát kiến nghị Tòa án khắc phục khuyết điểm về việc chậm tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn là đúng.

[5] Về án phí:

Bà Ngô Việt B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Việt B.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Ngô Việt B được ly hôn với ông Lý Thiếu P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18, Quyền số 01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường x, Quận 11 cấp ngày 25/02/2009 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Không có.

3. Về tài sản chung:

Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung và các vấn đề khác:

Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí:

Bà Ngô Việt B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015563 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; bà B đã nộp đủ án phí.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường x, Quận 11;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng